

CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN NĂM 2021-2023

■ TS. Hồ Thị Hiền
Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Nghệ An đã triển khai nhiều giải pháp để thực hiện có hiệu quả chương trình này và do đó đã giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư; phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững; đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống; phát triển giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực... Tuy nhiên vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện, vì vậy chưa thực sự phát huy và giải quyết triệt để một số vấn đề như mục đích mà chương trình đặt ra.



Người dân bản Bộng, xã Thành Sơn (Anh Sơn) học nghề dệt thổ cẩm truyền thống

1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025

Triển khai thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 14/10/2021 về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021-2025. Tỉnh Nghệ An quyết định dành 5,7 tỷ đồng để phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào thiểu số và miền núi. UBND tỉnh Nghệ An vừa ban hành Kế hoạch số 210 về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Theo đó, nguồn vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn 2021-2025 là hơn 5,7 nghìn tỷ đồng. Trong đó, vốn đầu tư phát triển hơn 2,6 nghìn tỷ đồng; vốn sự nghiệp hơn 3,1 nghìn tỷ đồng. Nguồn vốn thực hiện chương trình gồm vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, vốn tín dụng và vốn huy động hợp pháp khác.

Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, là năm đầu tiên triển khai thực hiện chương trình với nhiều nội dung (10 dự án, 14 tiểu dự án, 36 nội dung hỗ trợ đầu tư), nhiều đầu mối chủ trì, quản lý, tổ chức thực hiện (08 sở, ngành và 12 huyện, thị xã). Nghệ An là tỉnh có diện tích lớn nhất cả nước (gần

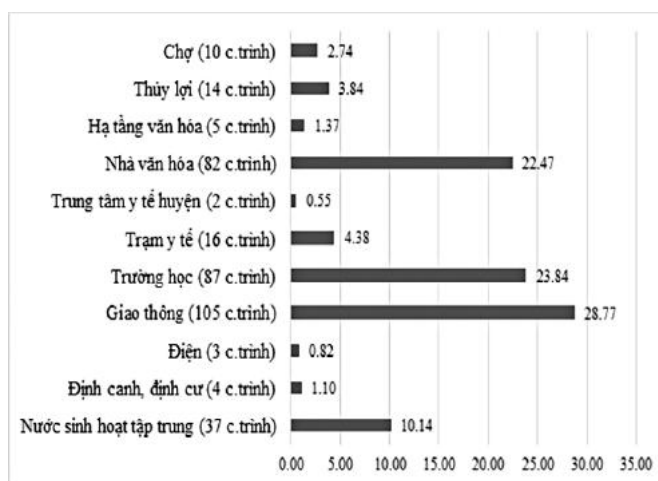
16.500km²), vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Nghệ An có diện tích tự nhiên 13.745km², chiếm 83%; dân số 1.197.628 người, chiếm 41%, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số có 491.267 người, chiếm 14,76% dân số toàn tỉnh, có 24 xã biên giới với 131 xã thuộc khu vực I, III và 588 thôn đặc biệt khó khăn, gồm 47 dân tộc thiểu số với 05 dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao là Thái, Thổ, Khơ Mú, Mông, Ô Đu.

2. Kết quả đạt được chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Nghệ An từ 2021 đến 2023

Vốn ngân sách trung ương năm 2022 và 2023 giao cho tỉnh Nghệ An 2.247.719 triệu đồng, bao gồm: Vốn đầu tư phát triển (ĐTPT) 1.124.658 triệu đồng⁽¹⁾, vốn sự nghiệp (SN) 1.123.061 triệu đồng; vốn địa phương đối ứng 1.789 triệu đồng. Đã giải ngân, thanh toán 907.309 triệu đồng, đạt 40,36% so với kế hoạch vốn, dự toán giao (vốn ĐTPT là 819.033 triệu đồng; vốn SN là 88.276 triệu đồng).

Năm 2023 được sử dụng 2.194.983 triệu đồng (vốn chuyển nguồn năm 2022 sang là 721.844 triệu đồng⁽²⁾, vốn giao năm 2023 là 1.473.139 triệu đồng). Đã giải ngân là 834.181 triệu đồng, đạt 38% kế hoạch vốn. Trong đó:

- **Vốn đầu tư phát triển:** 1.064.586 triệu đồng (số vốn năm 2022 kéo dài là 432.468 triệu đồng; năm



Biểu đồ: Tỷ lệ phần trăm các loại công trình năm 2023

2023 là 632.118 triệu đồng) để thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần cho 179 hộ hỗ trợ nhà ở (Dự án 1) và 365 dự án chi tiết⁽³⁾. Tính đến ngày 31/12/2023, đã giải ngân được 758.961 triệu đồng, đạt tỷ lệ 68,50% kế hoạch (vốn của năm 2022 kéo dài sang năm 2023: 404.008 triệu đồng, đạt tỷ lệ là 93,41% kế hoạch; vốn của năm 2023 giải ngân là 354.953 triệu đồng, đạt tỷ lệ 56,15% kế hoạch).

- **Vốn sự nghiệp:** 1.130.397 triệu đồng (số vốn năm 2022 kéo dài là 289.376 triệu đồng; năm 2023 là 841.021 triệu đồng). Tính đến ngày 31/12/2023, đã giải ngân được 75.220 triệu đồng, đạt tỷ lệ 6,65% kế hoạch (vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023: 52.637 triệu đồng, đạt tỷ lệ là 18,18% kế hoạch; năm 2023: 22.583 triệu đồng, đạt tỷ lệ 2,28% kế hoạch).

Nhìn chung, tình hình kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Nghệ An đã có những bước khởi sắc rõ rệt, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao, người dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, tích cực chăm lo sản xuất kinh doanh, xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh, tích cực. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số cơ bản ổn định; chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững; công tác quốc phòng, an ninh được tăng cường. Hệ thống chính trị các cấp, nhất là ở cơ sở không ngừng được củng cố, kiện toàn và từng bước nâng cao chất lượng hoạt động... đảm bảo điều kiện khác cho sự phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cuộc sống mới của đồng bào dân tộc thiểu số. Tuy nhiên do xuất phát điểm thấp về kinh tế - xã hội, mặt bằng dân trí chưa cao, không đồng đều nên vẫn còn một số tệ nạn xã hội như buôn bán ma túy, buôn bán người; tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, di cư tự do trái pháp luật... có thể tiềm ẩn một số yếu tố gây phức

tạp về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Nghệ An

- Tập trung vào phát triển cơ sở hạ tầng, giao thông. Cơ sở hạ tầng là nút thắt kinh tế, là lối thoát nghèo bền vững cho đồng bào. Hiện nay tỉnh còn nhiều vùng cơ sở hạ tầng còn khó khăn, địa bàn xa, địa hình phức tạp. Toàn tỉnh vẫn còn 3 xã Mai Sơn, Nhôn Mai, Hữu Khuông, huyện Tương Dương chưa có đường ô tô nội huyện đến trung tâm xã, chiếm 2,29%. Vì vậy việc cần làm sớm, làm ngay đó là tập trung vào phát triển cơ sở hạ tầng, giao thông.

- Thu hút đầu tư, chú trọng phát triển các hàng hóa mang tính lợi thế, đặc sản của đồng bào, hướng tới “phát triển kinh tế hàng hóa ở các vùng dân tộc thiểu số phù hợp với điều kiện và đặc điểm từng vùng, từng dân tộc, đảm bảo cho đồng bào các dân tộc khai thác được thế mạnh của địa phương để làm giàu cho mình và đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước”. Phát triển các lợi thế địa phương, dân tộc, nhất là sản xuất các cây, con đặc sản bản địa, đặc sản các dân tộc như: khoai sọ, bí, dưa rầy, cải, bò Mông, lợn đen, gà đen, vịt Quỳ Châu... theo phương thức sản xuất tập trung quy mô hàng hóa, có khối lượng nhiều. Các cấp, các ngành cần có chiến lược tổ chức thị trường quảng bá thương hiệu, tìm đầu ra sản phẩm lâu dài cho bà con.

- Chú trọng phát triển kinh tế rừng. Nghệ An là một trong những tỉnh có diện tích rừng lớn nhất cả nước và tập trung chủ yếu ở khu vực đồng bào dân tộc sinh sống. Các cấp, các ngành cần có một chương trình tổng thể, nhất quán về chủ trương, có cơ chế và các chính sách để hỗ trợ, khuyến khích, hướng dẫn việc phát triển

kinh tế rừng gắn với phát triển được liệu theo hai hướng: Bảo tồn và khai thác được liệu trong tự nhiên, phát triển được liệu dưới các tán rừng nguyên sinh và trồng tập trung một số đối tượng cho phép. Để làm được điều này trước mắt cần tập trung hướng dẫn nhân dân đẩy nhanh lộ trình chuyển hóa rừng cây nhỏ thành rừng cây gỗ lớn, thông qua việc hướng dẫn nhân dân thu hoạch tía, kéo dài thời gian chăm sóc những cây còn lại thành cây gỗ lớn. Đối với diện tích trồng mới, tập trung hướng dẫn nhân dân trồng rừng cây gỗ lớn nhiều tầng. Có cơ chế đãi ngộ cho người trồng rừng, quản lý rừng.

- Phát triển sinh kế các giá trị văn hóa của dân tộc. Nghệ An với 47 dân tộc thiểu số, đồng nghĩa với đó là 47 giá trị, bản sắc văn hóa khác nhau. Mỗi dân tộc đều có những sản phẩm văn hóa truyền thống. Mọi sinh hoạt văn hóa của mỗi dân tộc đều được gắn chặt với những nghi thức chặt chẽ trong các hoạt động tín ngưỡng, lễ hội mang tính đặc sắc riêng. Đây là vấn đề cần có các giải pháp tăng cường gắn kết giữa bảo tồn văn hóa truyền thống với phát triển sinh kế bền vững của đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là trong lĩnh vực dịch vụ - du lịch, tổ chức các chương trình xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư, tổ chức nhiều hoạt động lễ hành, phát triển du lịch, thông qua các hình thức “Du lịch cộng đồng”, “Du lịch di sản”, “Du lịch cộng nguồn”...

- Tập trung đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng như: thông qua hệ thống loa truyền thanh tại các thôn, bản, khu phố; phát thanh truyền hình tại các địa phương; cổng thông tin điện tử của huyện, xã; thông qua các hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật, các tờ rơi, tờ gấp...

- Phát huy vai trò của đội ngũ người có uy tín, già làng, trưởng bản trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Hiện nay, toàn tỉnh có 2.228 người có uy

tín, già làng, trưởng bản. Trong những năm qua, người có uy tín, già làng, trưởng bản đã tích cực tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương; luôn gương mẫu, tiên phong đi đầu trong thực hiện và vận động nhân dân tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, chương trình xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế, giải phóng mặt bằng, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu./

Chú thích:

⁽¹⁾ Đã phân bổ 1.124.452/1.124.658 triệu đồng KHV (Giảm 206 triệu đồng do giảm tổng mức đầu tư).

⁽²⁾ Năm 2022 đã quyết toán vốn ĐTPT : 60.072 triệu đồng; vốn Sự nghiệp: 13.056 triệu đồng.

⁽³⁾ Dự án 1: 26 công trình, Dự án 2: 4 công trình; Dự án 4: 284 công trình, Dự án 5: 20 công trình, Dự án 6: 23 công trình, Dự án 7: 2 công trình, Dự án 9: 6 công trình.

Tài liệu tham khảo:

1. Báo cáo Kết quả thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của Ban Dân tộc tỉnh Nghệ An.

2. Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

3. Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

4. Quyết định số 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 14/10/2021 về Chương trình mục tiêu quốc gia quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

5. Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 18/7/2023 về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.